

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về liên Bộ để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
Thủ trưởng

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

KT. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo  
Thủ trưởng

LÊ VŨ HÙNG

TỔNG CỤC HẢI QUAN -  
BỘ NGOẠI GIAO

**THÔNG TƯ liên tịch số 03/2001/TTLT-TCHQ-BNG ngày 21/6/2001 bổ sung, sửa đổi một số điểm quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT-TCHQ-BNG ngày 06/6/2000 của Tổng cục Hải quan và Bộ Ngoại giao hướng dẫn thi hành Điều 4 Quyết định số 210/1999/QĐ-TTg ngày 27/10/1999 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài.**

Căn cứ Điều 5 Quyết định số 210/1999/QĐ-TTg ngày 27/10/1999 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài;

Căn cứ ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ

tại Công văn số 861/VPCP-KTTH ngày 07/3/2001 của Văn phòng Chính phủ;

Tổng cục Hải quan và Bộ Ngoại giao hướng dẫn bổ sung, sửa đổi một số điểm quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT/TCHQ-BNG ngày 06/6/2000 như sau:

**I. Sửa đổi, bổ sung điểm b, mục 2 Phần I Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT/TCHQ-BNG như sau:**

Xác nhận của Cơ quan mời là xác nhận bằng văn bản của Thủ trưởng cơ quan Nhà nước Việt Nam (nói tại điểm a, mục 2 Phần I) hoặc của người được Thủ trưởng cơ quan Nhà nước Việt Nam nói trên ủy quyền.

Danh mục đồ dùng cá nhân được tạm nhập khẩu miễn thuế phải được đính kèm Văn bản xác nhận mời và là một bộ phận không tách rời của văn bản xác nhận mời.

**II. Sửa lại (-) thứ 1, điểm 1 Mục A Phần II Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT-TCHQ-BNG như sau:**

Thời hạn tạm nhập khẩu miễn thuế xe ô tô được thực hiện như sau:

- Đối với người có thời gian làm việc tại Việt Nam từ 12 tháng đến 24 tháng thì thời hạn được tạm nhập khẩu miễn thuế xe ô tô chậm nhất là 6 tháng trước khi hết hạn.

- Đối với người có thời gian làm việc tại Việt Nam từ trên 24 tháng trở lên thì thời hạn được tạm nhập khẩu miễn thuế xe ô tô chậm nhất là 12 tháng trước khi hết hạn.

**III. Sửa lại (-) thứ 2, điểm 1 Mục B Phần II Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT-TCHQ-BNG như sau:**

Trên cơ sở Danh mục đồ dùng cá nhân được tạm nhập khẩu miễn thuế đã được cơ quan Nhà

nước Việt Nam nói tại điểm b, mục 2 Phần I xác nhận, hải quan của khẩu làm thủ tục tạm nhập khẩu miễn thuế và theo dõi trừ lùi theo quy định.

IV. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký./.

KT. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan  
Phó Tổng cục trưởng

**DẶNG VĂN TẠO**

KT. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao  
Thủ trưởng

**NGUYỄN ĐÌNH BIN**

**BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI  
TRƯỜNG - TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**THÔNG TƯ liên tịch số 37/2001/TTLT-  
BKHCNMT-TCHQ ngày 28/6/2001  
hướng dẫn thủ tục hải quan và  
kiểm tra chất lượng đối với hàng  
hóa xuất nhập khẩu phải kiểm  
tra nhà nước về chất lượng.**

*Căn cứ Pháp lệnh Hải quan ngày 20 tháng 2 năm 1990;*

*Căn cứ Pháp lệnh Chất lượng hàng hóa ngày 24 tháng 12 năm 1999;*

*Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 16/1999/NĐ-CP ngày 27*

*tháng 3 năm 1999 của Chính phủ về thủ tục hải quan, giám sát hải quan và lệ phí hải quan;*

*Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 5397/VPCP-KTTH ngày 11 tháng 12 năm 2000 của Văn phòng Chính phủ;*

*Để thực hiện cải cách thủ tục hành chính, tăng cường trách nhiệm của cơ quan kiểm tra nhà nước và trách nhiệm của chủ hàng đối với chất lượng hàng hóa xuất nhập khẩu, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu; trong khi chờ Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn Pháp lệnh Chất lượng hàng hóa năm 1999, sau khi thống nhất với các Bộ quản lý chuyên ngành, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Tổng cục Hải quan hướng dẫn tạm thời thủ tục hải quan và việc kiểm tra nhà nước đối với hàng xuất khẩu, nhập khẩu phải kiểm tra nhà nước về chất lượng như sau:*

## **I. QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Thông tư này hướng dẫn tạm thời việc kiểm tra nhà nước về chất lượng để thông quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trên cơ sở đảm bảo yêu cầu kiểm tra nhà nước về chất lượng đối với hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc danh mục hàng hóa phải kiểm tra nhà nước về chất lượng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố.

2. Việc kiểm tra nhà nước về chất lượng quy định tại Thông tư này thực hiện theo phương thức đăng ký trước, kiểm tra sau:

- Đăng ký trước là việc chủ hàng đăng ký kiểm tra với cơ quan kiểm tra nhà nước về chất lượng (sau đây gọi tắt là cơ quan kiểm tra) trước khi làm thủ tục hải quan để nhập khẩu.

- Kiểm tra sau là việc cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra chất lượng sau khi hàng hóa đã được thông quan.

3. Những hàng hóa sau đây cơ quan kiểm tra